

Bản án số: 75/2026/HNGĐ-ST  
Ngày: 07/5/2026  
V/v "Ly hôn".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Nguyễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Công Hải và bà Nguyễn Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn", theo định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Đ thôn V, xã P, TP Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Cao Thị X, sinh năm 1981.

Địa chỉ: xóm Q, xã M, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lê Tiến D, sinh năm 2004.

Địa chỉ: xóm Q, xã M, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Tiến D kết hôn với nhau trên tình thân tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Đ tại Hàn Quốc vào ngày 08/01/2025. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân là do anh D không quan tâm đến gia đình, không chung thủy trong cuộc sống hôn nhân. Đến

ngày 17/9/2025 chị trở về Việt Nam sinh sống và làm việc còn anh D thì ở lại Hàn Quốc làm việc. Từ khi chị về Việt Nam chị và anh D có liên lạc với nhau nhưng tình cảm vợ chồng không còn, không thể cải thiện được với nhau. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Tiến D.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt ngày 20 tháng 3 năm 2026, bị đơn là anh Lê Tiến D trình bày:*

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Ngọc A kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Đ tại Hàn Quốc vào ngày 08/01/2025. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, việc của ai người đó làm, không quan tâm đến nhau. Tháng 10/2025 chị A trở về Việt Nam sinh sống và làm việc còn anh vẫn ở lại Hàn Quốc làm việc. Đến ngày 17/03/2026 anh hết hạn lao động và trở về Việt Nam. Hiện anh được biết chị Nguyễn Ngọc A đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Nghệ An. Nhận thấy, tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Ngọc A.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các vấn đề liên quan đến tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện đang ở xa, đi lại khó khăn. Tình trạng hôn nhân vợ chồng đã trầm trọng nên anh đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Vụ án Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ; không có đối tượng tranh chấp tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở; không có đương sự là người chưa thành niên, người mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Tiến D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”. Anh Lê Tiến D đăng ký thường trú tại xã M, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An theo quy định tại

khoản 1 điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi, thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[1.3] Về thủ tục hòa giải: Chị Nguyễn Ngọc A, anh Lê Tiến D có đơn đề nghị không hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Ngọc A, anh Lê Tiến D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, bản tự khai đến Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Tiến D được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2025 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44) tại Đ tại Hàn Quốc nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng thiếu sự thương yêu chăm sóc nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay chị A và anh D đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Ngọc A yêu cầu ly hôn, anh Lê Tiến D cũng hoàn toàn đồng ý. Xét việc thuận tình ly hôn của chị A và anh Lê Tiến D là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc A, anh Lê Tiến D không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 21, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Tiến D.

2. Về con chung: Không có con chung, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Nghệ An theo lai số 0001426 ngày 05 tháng 3 năm 2026. Chị Nguyễn Ngọc A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Ngọc A, anh Lê Tiến D vắng mặt có quyền kháng cáo án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND Khu vực 3 - Nghệ An;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(Đã ký)**





